

TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM  
**CÔNG TY ĐIỆN LỰC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V/v thực hiện nâng cao tỷ lệ thu thập dữ  
liệu đo xa đối với công tơ điện tử đang  
vận hành

Kính gửi: Các Điện lực trực thuộc.

Căn cứ kết quả thu thập dữ liệu đo xa toàn Công ty đến ngày 30/04/2024.

Hiện nay, toàn Công ty Điện lực Long An có tỷ lệ đo xa chỉ đạt **64,72%** trên tổng công tơ (373.023/576.354 công tơ), trong khi tỷ lệ công tơ điện tử đạt **73,73%** (424.970/576.354 công tơ), tỷ lệ thu thập dữ liệu từ xa trên số công tơ điện tử là **87,78%** (373.023/424.970 công tơ). Số lượng công tơ điện tử chưa thu thập được dữ liệu là **51.947** công tơ. Tình hình khai thác dữ liệu đo xa tại các Điện lực như sau:

Stt	Tên Điện lực	Tổng công tơ đang vận hành	Công tơ điện tử	Tỷ lệ điện tử hoá	Công tơ điện tử đã khai thác đo xa	Tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ đang vận hành	Tỷ lệ đo xa trên công tơ điện tử	Công tơ điện tử chưa đo xa
1	Tân An	56.349	56.349	100%	53.949	95,74%	95,74%	<b>2.400</b>
2	Thủ Thừa	25.632	15.051	58,72%	12.273	47,88%	81,54%	<b>2.778</b>
3	Đức Hòa	94.004	58.546	62,28%	51.963	55,28%	88,76%	<b>6.583</b>
4	Cần Giuộc	84.839	42.389	49,96%	34.976	41,23%	82,51%	<b>7.413</b>
5	Mộc Hóa	24.845	24.845	100%	24.469	98,49%	98,49%	<b>376</b>
6	Bến Lức	61.596	37.451	60,80%	27.744	45,04%	74,08%	<b>9.707</b>
7	Cần Đước	60.731	32.837	54,07%	21.696	35,72%	66,07%	<b>11.141</b>
8	Tân Thạnh	25.446	25.446	100%	25.446	100%	100,00%	<b>0</b>
9	Tân Trụ	22.305	22.305	100%	21.996	98,61%	98,61%	<b>309</b>
10	Đức Huệ	32.076	32.076	100%	31.557	98,38%	98,38%	<b>519</b>
11	Thanh Hóa	17.462	17.462	100%	13.779	78,91%	78,91%	<b>3.683</b>
12	Vĩnh Hưng	17.023	17.023	100%	17.014	99,95%	99,95%	<b>9</b>
13	Tân Hưng	17.424	17.424	100%	17.167	98,53%	98,53%	<b>257</b>
14	Châu Thành	36.622	25.766	70,36%	18.994	51,86%	73,72%	<b>6.772</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>576.354</b>	<b>424.970</b>	<b>73,73%</b>	<b>373.023</b>	<b>64,72%</b>	<b>87,78%</b>	<b>51.947</b>

Trong đó, đơn vị có số lượng công tơ điện tử chưa đo xa nhiều nhất tại các đơn vị: Cần Đước (11.141 công tơ), Bến Lức (9.707 công tơ), Cần Giuộc (7.413 công tơ), Châu Thành (6.772 công tơ), Đức Hòa (6.583 công tơ)...

Qua rà soát tình trạng thu thập dữ liệu của số lượng công tơ điện tử chưa đo xa nêu trên, Công ty tổng hợp số lượng theo từng nguyên nhân như sau:

Stt	Tên Điện lực	Công tơ điện tử chưa thu thập đo xa	Các nguyên nhân công tơ điện tử chưa được đo xa							Thu thập qua công nghệ RF/Handheld chưa tính là đo xa, công tơ không cùng công nghệ
			Do chưa cập nhật kịp thời lên CMIS sau khi thay định kỳ	Công tơ điện tử lắp trong trạm chưa có DCU để khai thác	Công tơ điện tử không đo xa do không tương thích với DCU đời cũ	Công tơ điện tử hư hỏng modul PLC	Nguyên nhân DCU hư hỏng đang chờ bảo hành	Công tơ điện tử không có modul PLC/RF	Công tơ đo đếm TBA chuyên dùng thiếu modem	
1	Tân An	2.400				1.823		577		
2	Thủ Thừa	2.778		1.005	709	347	593		124	
3	Đức Hòa	6.583		3.015		435		2.484	649	
4	Cần Giuộc	7.413		6.603		300		473	37	
5	Mộc Hóa	376			161	128			87	
6	Bến Lức	9.707		8.390					712	605
7	Cần Đước	11.141		8.722	251	25	21	2.057	65	
8	Tân Thạnh	-								
9	Tân Trụ	309			55	133		68	53	
10	Đức Huệ	519		429		10			80	
11	Thanh Hóa	3.683		254	205	6				3.218
12	Vĩnh Hưng	9						9		
13	Tân Hưng	257			251				6	
14	Châu Thành	6.772	1.566	3.801	25			346	1.034	
<b>Tổng cộng</b>		<b>51.947</b>	<b>1.566</b>	<b>32.219</b>	<b>1.657</b>	<b>3.207</b>	<b>614</b>	<b>6.014</b>	<b>2.847</b>	<b>3.823</b>

Số lượng công tơ điện tử lắp trong trạm chưa có DCU để khai thác chiếm hơn 62% trong tổng số công tơ điện tử không đo xa (32.219/51.947 công tơ).

### 1. Công tơ chưa cập nhật kịp thời lên CMIS sau khi thay định kỳ:

Thay định kỳ, đang trong quá trình khai báo lên CMIS: 1.566 công tơ.

Giải pháp thực hiện đề xuất: Điện lực Châu Thành phải chấn chỉnh công tác cập nhật sau khi thay định kỳ, xử lý trách nhiệm nhân viên phụ trách để xảy ra chậm trễ và cam kết không để tái diễn trong thời gian tới.

Sau khi hoàn thành nội dung này, tỷ lệ công tơ điện tử không thay đổi và tỷ lệ đo xa trên số công tơ điện tử là **88,14%** (374.589/424.970), tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **64,99%** (374.589/576.354), **tăng 0,27%** so với kết quả tháng 04/2024.

## 2. Công tơ điện tử lắp trong trạm chưa có DCU để khai thác:

Tổng số công tơ điện tử lắp trong trạm chưa có DCU để khai thác là 32.219 công tơ, chiếm tỷ lệ lớn (62,02%) tổng số công tơ điện tử chưa thu thập dữ liệu đo xa, với 2.485 trạm (100 trạm có tỷ lệ công tơ điện tử có modul đo xa 100%; 326 trạm có tỷ lệ công tơ điện tử từ 50% đến dưới 100%; 412 trạm có tỷ lệ từ 30% đến dưới 50% và 1.647 trạm có tỷ lệ dưới 30%). Số công tơ điện tử trong từng loại trạm như sau:

Stt	Điện lực	Thống kê công tơ điện tử có modul đo xa lắp trong trạm chưa có DCU để khai thác									
		Các trạm có tỷ lệ 100%		Các trạm từ 50% đến dưới 100%		Các trạm từ 30% đến dưới 50%		Các trạm dưới 30%		Tổng cộng	
		Số trạm	Công tơ điện tử đo xa	Số trạm	Công tơ điện tử đo xa	Số trạm	Công tơ điện tử đo xa	Số trạm	Công tơ điện tử đo xa	Số trạm	Công tơ điện tử đo xa
1	Tân An									-	-
2	Thủ Thừa			4	62	8	158	199	785	211	1.005
3	Đức Hòa			11	220	50	1.066	139	1.729	200	3.015
4	Cần Giuộc	12	316	62	2.298	39	584	494	3.405	607	6.603
5	Mộc Hóa									-	-
6	Bến Lức	19	265	104	2.470	115	1.988	277	3.667	515	8.390
7	Cần Đước	21	227	111	3.189	84	1.445	410	3.861	626	8.722
8	Tân Thạnh									-	-
9	Tân Trụ									-	-
10	Đức Huệ	28	429							28	429
11	Thanh Hóa	10	254							10	254
12	Vĩnh Hưng									-	-
13	Tân Hưng									-	-
14	Châu Thành	10	222	34	526	116	1.787	128	1.266	288	3.801
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>1.713</b>	<b>326</b>	<b>8.765</b>	<b>412</b>	<b>7.028</b>	<b>1.647</b>	<b>14.713</b>	<b>2.485</b>	<b>32.219</b>

Giải pháp thực hiện đề xuất:

- Đối với TBA có số công tơ điện tử có modul đo xa **thấp hơn 30%** (1.647 trạm, 14.713 công tơ, trung bình 9 công tơ/TBA), thay công tơ điện tử bằng công tơ cơ, chuyển công tơ điện tử có modul đo xa này đến các TBA đã có DCU thu thập từ xa nhưng còn công tơ cơ hoặc TBA chưa có DCU nhưng tỷ lệ công tơ điện tử chưa đạt 100% (để đạt tỷ lệ công tơ điện tử 100%, sẵn sàng đo xa khi lắp DCU). Thời gian thực hiện **hoàn thành đến cuối tháng 08/2024**.

- Đối với các TBA có tỷ lệ công tơ điện tử **trên 30%** (838 trạm, 14.037 công tơ cơ), thay sang công tơ điện tử để đạt 100% điện tử đo xa, sau đó cấp bổ sung DCU từ đợt 1 (dự kiến cuối tháng 5/2024, ước tính có 382 DCU) và đợt 2 (dự kiến trong tháng 6/2024, ước tính có 2.103 DCU để khai thác), trường hợp chưa đủ DCU, kiến nghị Tổng công ty cấp bổ sung DCU. Thời gian thực hiện **hoàn thành đến cuối tháng 08/2024**.

Nếu thực hiện hoàn thành theo tiến độ trên, tỷ lệ công tơ điện tử toàn Công ty sẽ đạt **76,17%** (439.007/576.354), tỷ lệ đo xa trên công tơ điện tử là **95,51%** (419.288/439.007) và tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **72,75%** (419.288/576.354), **tăng 8,03%** so với kết quả tháng 04/2024.

Kết quả sau khi thực hiện 2 nội dung trên, tỷ lệ công tơ điện tử toàn Công ty sẽ đạt **76,17%** (439.007/576.354), tỷ lệ đo xa trên công tơ điện tử là **95,86%** (420.845/439.007) và tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **73,02%** (420.845/576.354), **tăng 8,3%** so với kết quả tháng 04/2024.

### 3. Công tơ điện tử không đo xa do không tương thích với DCU đời cũ:

- Công tơ điện tử không đo xa do không tương thích với DCU đời cũ: 1.657 công tơ, với 372 DCU đời cũ. Cụ thể:

Stt	Điện lực	Công tơ điện tử đo xa lắp trong trạm có DCU không tương thích					
		Trạm có công tơ khác loại DCU dưới 30%		Trạm có công tơ khác loại DCU từ 30% trở lên		Tổng cộng	
		Số trạm	Công tơ điện tử đo xa	Số trạm	Công tơ điện tử đo xa	Số trạm	Công tơ điện tử đo xa
1	Thủ Thừa	35	488	3	221	38	709
2	Mộc Hóa	59	161			59	161
3	Cần Đước	71	213	3	38	74	251
4	Tân Trụ	21	55			21	55
5	Thanh Hóa	151	205			151	205
6	Tân Hưng	20	230	2	21	22	251
7	Châu Thành	7	25			7	25
<b>Tổng cộng</b>		<b>364</b>	<b>1.377</b>	<b>8</b>	<b>280</b>	<b>372</b>	<b>1.657</b>

Giải pháp thực hiện đề xuất:

- Hoán chuyển công tơ cùng loại NSX DCU từ các trạm đã khai thác đo xa hiện hữu đối với trường hợp trạm có số lượng công tơ khác loại dưới 30%, gồm 364 trạm với 1.377 công tơ. **Hoàn thành đến tháng 07/2024**.

- Thay thế DCU loại đời mới đối với số còn lại (8 trạm – 280 công tơ). **Hoàn thành đến cuối tháng 7/2024.**

Sau khi hoàn thành nội dung này, tỷ lệ công tơ điện tử không thay đổi và tỷ lệ đo xa trên số công tơ điện tử là **88,17%** (374.680/424.970), tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **65,01%** (374.680/576.354), **tăng 0,29%** so với kết quả tháng 04/2024.

Kết quả sau khi thực hiện 3 nội dung trên, tỷ lệ công tơ điện tử toàn Công ty sẽ đạt **76,17%** (439.007/576.354), tỷ lệ đo xa trên công tơ điện tử là **96,24%** (422.502/439.007) và tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **73,31%** (422.502/576.354), **tăng 8,59%** so với kết quả tháng 04/2024.

#### **4. Công tơ bị hư hỏng modul PLC:** toàn Công ty có 3.207 công tơ.

Giải pháp thực hiện đề xuất: Các Điện lực có số lượng công tơ loại này khẩn trương thực hiện sửa chữa, thay thế modul theo văn bản hướng dẫn số 1159/EVNSPC-KD ngày 18/02/2022, đối với thiết bị của nhà cung cấp Vinasino, đơn vị tham khảo văn bản số 07/VSEE-KD ngày 02/01/2024 về Báo giá chi phí thay vật tư linh kiện, bảo trì sửa chữa năm 2024 của Công ty CP thiết bị điện Vinasino (đính kèm). Thời gian hoàn thành sửa chữa thay thế **trước tháng 08/2024.**

Sau khi hoàn thành nội dung này, tỷ lệ công tơ điện tử không thay đổi và tỷ lệ đo xa trên số công tơ điện tử là **88,53%** (376.230/424.970), tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **65,28%** (376.230/576.354), **tăng 0,56%** so với kết quả tháng 04/2024.

Kết quả sau khi thực hiện 4 nội dung trên, tỷ lệ công tơ điện tử toàn Công ty sẽ đạt **76,17%** (439.007/576.354), tỷ lệ đo xa trên công tơ điện tử là **96,97%** (425.709/439.007) và tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **73,86%** (425.709/576.354), **tăng 9,14%** so với kết quả tháng 04/2024.

#### **5. Công tơ chưa đo xa do do DCU hư hỏng đang chờ bảo hành:** toàn Công ty có 614 công tơ do 4 DCU bị hư hỏng.

Giải pháp thực hiện đề xuất: Theo dõi, đôn đốc đơn vị bảo hành để sớm đưa DCU trở lại vận hành, Điện lực báo cáo chi tiết về thời gian gửi bảo hành, đề xuất Công ty hỗ trợ nếu nhà cung cấp chậm hoàn trả thiết bị bảo hành.

Sau khi hoàn thành nội dung này, tỷ lệ công tơ điện tử không thay đổi và tỷ lệ đo xa trên số công tơ điện tử là **87,92%** (373.637/424.970), tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **64,83%** (373.637/576.354), **tăng 0,11%** so với kết quả tháng 04/2024.

Kết quả sau khi thực hiện 5 nội dung trên, tỷ lệ công tơ điện tử toàn Công ty sẽ đạt **76,17%** (439.007/576.354), tỷ lệ đo xa trên công tơ điện tử là **97,11%** (426.323/439.007) và tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **73,97%** (426.323/576.354), **tăng 9,25%** so với kết quả tháng 04/2024.

#### **6. Công tơ điện tử không có modul PLC/RF: toàn Công ty có 6.014 công tơ.**

Giải pháp thực hiện đề xuất: Xin ý kiến Tổng công ty để trang bị bổ sung modul, trường hợp không có modul thì thay bằng công tơ điện tử có modul. Công ty sẽ có văn bản **báo cáo Tổng công ty chậm nhất ngày 27/05/2024.**

Khi có modul thay thế, nội dung này không làm tăng số công tơ điện tử và tỷ lệ đo xa trên số công tơ điện tử là **89,19%** (379.037/424.970), tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **65,76%** (379.037/576.354), **tăng 1,04%** so với kết quả tháng 04/2024.

Kết quả sau khi thực hiện 6 nội dung trên, tỷ lệ công tơ điện tử toàn Công ty sẽ đạt **76,17%** (439.007/576.354), tỷ lệ đo xa trên công tơ điện tử là **98,48%** (432.337/439.007) và tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **75,01%** (432.337/576.354), **tăng 10,29%** so với kết quả tháng 04/2024.

#### **7. Công tơ đo đếm TBA chuyên dùng chưa trang bị modem đo xa: toàn công ty có 2.847 công tơ.**

Giải pháp thực hiện đề xuất: Công ty có văn bản đăng ký bổ sung (bên cạnh đó hàng năm xin lượng modem dự phòng cho công tác phát triển mới khách hàng), **báo cáo về Tổng công ty chậm nhất ngày 27/05/2024.**

Sau khi được trang bị modem đo xa, nội dung này sẽ không làm tăng số công tơ điện tử và tỷ lệ đo xa trên số công tơ điện tử là **88,45%** (375.870/424.970), tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **65,22%** (375.870/576.354), **tăng 0,5%** so với kết quả tháng 04/2024.

Kết quả sau khi thực hiện 7 nội dung trên, tỷ lệ công tơ điện tử toàn Công ty sẽ đạt **76,17%** (439.007/576.354), tỷ lệ đo xa trên công tơ điện tử là **99,13%** (435.184/439.007) và tỷ lệ đo xa trên tổng công tơ là **75,51%** (435.184/576.354), **tăng 10,79%** so với kết quả tháng 04/2024.

#### **8. Công tơ thu thập bán tự động qua công nghệ RF/Handheld chưa tính là đo xa, công tơ không cùng công nghệ với DCU:**

Tổng số công tơ thuộc loại này là 3.823 công tơ, trong đó có 92 trạm biến áp đang thu thập bằng thiết bị Handheld qua sóng RF với 3.218 công tơ (tại Điện lực Thanh Hóa) và 605 công tơ khác công nghệ (công tơ công nghệ RF lắp trong trạm DCU PLC) trong 260 trạm.

Giải pháp thực hiện đề xuất:

- Đối với 92 trạm đang thu thập bằng thiết bị Handheld qua sóng RF, khi điện tử hoá 100% toàn Công ty, sẽ tiến hành cho thay thế loại bỏ công nghệ trên để đạt đo ghi từ xa 100%.

- Đối với 605 công tơ khác công nghệ trong 260 trạm, thay thế dần công tơ trong các TBA này để lấy một số công tơ dự phòng cho thay định kỳ hàng năm, phát triển mới, thay hư hỏng phát sinh trong trạm có DCU RF.

#### **9. Chấn chỉnh công tác khai thác công tơ đo xa:**

Để công tác khai thác công tơ đo xa đạt hiệu quả cao, Công ty yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

- Lập kế hoạch xử lý dứt điểm các tồn tại đã nêu với nhu cầu công tơ đo xa cần thiết cho từng nội dung, gửi về Công ty (Phòng Kinh doanh) **chậm nhất ngày 24/05/2024**.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác vận hành khai thác công tơ đo xa, lập kế hoạch thực hiện phải đảm bảo khai thác dữ liệu tối ưu từng trạm (đảm bảo khai thác 100% đo xa), tránh lãng phí nguồn công tơ điện tử đo xa, ảnh hưởng đến tỷ lệ khai thác dữ liệu đo xa trong toàn Công ty.

- Trước 15g00' thứ 5 hàng tuần, đơn vị tổng hợp kết quả khai thác đo xa tại đơn vị, xác định nguyên nhân số lượng công tơ điện tử không thu thập được dữ liệu, đề xuất giải

pháp thực hiện gửi về Công ty (Phòng Kinh doanh) theo mẫu tại Phụ lục đính kèm để tổng hợp theo dõi và báo cáo Tổng công ty.

Yêu cầu Giám đốc các Điện lực nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, KD. NTL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**



## Phụ lục

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI THÁC CÔNG TƠ ĐO XA

[illegible]